

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Thông tư số 106);

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, với các nội dung chính như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Thực hiện Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đã được thay thế bởi Thông tư số 85/2019/TT-BTC) và HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 quy định đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong đó, tại điều 11 có quy định: *mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.*

2. Quốc Hội ban hành Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022; trong đó, quy định về cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường; đồng thời, tại điểm c khoản 4 Điều 169 quy định bãi bỏ phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi.

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021, trong đó: tại điểm b khoản 1 điều 1 đã sửa đổi, bổ sung khoản 15 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC: “15. Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan

địa phương thực hiện)” thành: “15. Phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện)”.

Theo đó, phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi đã được bãi bỏ và thay thế bằng phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện) theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do đó, nội dung thu phí liên quan đến xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 08/12/2016 không còn phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 01/01/2022.

3. Cấp giấy phép môi trường là thủ tục mới được quy định; trong đó, các giấy phép thành phần trước đây như: giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, giấy phép xử lý chất thải nguy hại, giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất sẽ được tích hợp trong giấy phép môi trường. Đây được xem là quy định nhằm cắt giảm thủ tục hành chính, thống nhất quản lý tổng hợp công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp.

Tại khoản 3 Điều 45 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có quy định: *“HĐND cấp tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật”.*

Để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định khác có liên quan và đảm bảo trong việc cấp giấy phép môi trường kể từ ngày 01/01/2022 (thời điểm Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực), việc đề xuất ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và bãi bỏ nội dung quy định về phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương; đồng thời, làm cơ sở cho đơn vị tiếp nhận và thụ lý hồ sơ bù đắp chi phí thực hiện công tác thăm định và thu phí.

2. Quan điểm chỉ đạo: Đảm bảo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn; Luật Phí và lệ phí, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí; đồng thời, đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/ 5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

C. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 và nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định, Thông tư quy định chi tiết Luật Bảo vệ Môi trường; dự thảo đề án Thông tư thu phí của Bộ Tài nguyên và Môi trường và ý kiến góp ý của Bộ Tài chính để xây dựng đề án thu các loại phí trên địa bàn tỉnh theo đúng trình tự, thủ tục tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa X xem xét, quyết định (tại Công văn 6705/UBND-KTTH ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh).

Thực hiện chỉ đạo, Sở Tài chính có Công văn số 2921/STC-HCSN ngày 20/10/2021 về việc xây dựng đề án thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; trong đó, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường "xây dựng đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan địa phương thực hiện, gửi Sở Tài chính chậm nhất đến ngày 29/10/2021 để thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định" và đến ngày 25/02/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề án cho Sở Tài chính.

2. Sau khi nghiên cứu đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính đã xây dựng các dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Sở Tài chính đã có Công văn số 471/STC-HCSN ngày 07/3/2022 đề nghị các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, trong đó có đề nghị gửi văn bản góp ý về Sở Tài chính trước ngày 10/3/2022 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Đến nay, Sở Tài chính đã nhận được 14 văn bản góp ý của các địa phương, đơn vị; trong đó các ý kiến góp ý, Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình tại báo cáo kèm theo; các địa phương, đơn vị còn lại đến nay không góp ý thì được xem là thống nhất với các dự thảo.

3. UBND tỉnh tổ chức họp ngày 10/3/2022 để nghe Sở Tài chính báo cáo và ý kiến tham gia của các Sở, ngành liên quan; đồng thời, giao Sở Tài chính tiếp thu, tổng hợp ý kiến để hoàn chỉnh các dự thảo.

4. Sở Tư pháp đã thẩm định tại Công văn số 35/BC-STP ngày 18/3/2022; những nội dung đề nghị của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

5. Sở Tài chính đã lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định và tiếp thu, hoàn chỉnh các dự thảo tại Báo cáo số 101/BC-STC ngày 29/3/2022 và đã được 21 thành viên UBND tỉnh thống nhất thông qua.

D. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Bố cục Nghị quyết:

Nghị quyết gồm 04 điều như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Điều 2. Mức thu phí.
- Điều 3. Quản lý và sử dụng phí.
- Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường của các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Tổ chức thu phí

Đối với các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đối với các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện cấp giấy phép môi trường: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. Mức thu phí

1. Căn cứ pháp lý xây dựng nội dung thu phí cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện

1.1. Căn cứ các yếu tố liên quan đến dự án đầu tư như quy mô, công suất, loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển; quy mô khai thác tài nguyên thiên nhiên; yếu tố nhạy cảm về môi trường...; tại Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định 04 nhóm dự án đầu tư, gồm: Dự án đầu tư nhóm I là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao; Dự án đầu tư nhóm II là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường; Dự án đầu tư nhóm III là dự án ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường; Dự án đầu tư nhóm IV là dự án không có nguy cơ tác động xấu đến môi trường. Đồng thời, thực hiện khoản 7 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Chính phủ đã ban hành danh mục chi tiết các dự án đầu tư nhóm I, II và III tương ứng tại Phụ lục III, Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08).

1.2. Về đối tượng phải có giấy phép môi trường:

Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định các đối tượng phải có giấy phép môi trường như sau:

“1. Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức.

2. Dự án dân cư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thuộc trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công được miễn giấy phép môi trường.”

1.3. Về thẩm quyền cấp giấy phép môi trường, Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định thẩm quyền cấp giấy phép môi trường như sau:

“1. Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh.

3. UBND cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này:

a) Dự án đầu tư nhóm II quy định tại Điều 39 của Luật này;

b) Dự án đầu tư nhóm III quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã được UBND cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

4. UBND cấp huyện cấp giấy phép môi trường đối với đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.”

Theo đó, thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND tỉnh và UBND cấp huyện như sau:

a) Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh:

- Các dự án đầu tư nhóm II có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức đã được UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (quy định tại điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, đối tượng các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của tỉnh).

- Các dự án đầu tư nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức không thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường (quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường) nhưng nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

- Dự án dân cư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường và đã được UBND cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Thuộc thẩm cấp phép của UBND cấp huyện:

Các dự án đầu tư nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức không thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường (quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường đối với các dự án và chỉ nằm trên địa bàn huyện quản lý).

- Dự án dân cư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 39.

1.4. Đối tượng chịu phí:

Căn cứ các quy định trên, các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường của UBND tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là đối tượng chịu phí, gồm:

a) Giấy phép môi trường thuộc cấp tỉnh:

- Đối tượng 01: Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường của cấp tỉnh.

- Đối tượng 02: Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thuộc cấp tỉnh.

- Đối tượng 03: Cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường của cấp tỉnh.

- Đối tượng 04: Dự án đầu tư, cơ sở được tiếp nhận và trả kết quả cấp giấy phép môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của UBND tỉnh.

b) Giấy phép môi trường thuộc cấp huyện:

- Đối tượng 05: Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường của cấp huyện.

- Đối tượng 06: Cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường của cấp huyện.

- *Đối tượng 07: Dự án đầu tư, cơ sở được tiếp nhận và trả kết quả cấp giấy phép môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của UBND cấp huyện.*

2. Đề nghị mức thu phí:

2.1. Theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 08, sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường từ tổ chức, cá nhân theo quy định, cơ quan thường trực thẩm định cấp giấy phép môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, hoặc Tổ thẩm định, Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường, cụ thể, như sau:

- Đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thì chỉ thành lập hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế.

- Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thì thành lập hội đồng thẩm định và tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực triển khai dự án đầu tư.

- Đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường của cấp tỉnh thì không thành lập hội đồng thẩm định mà chỉ thành lập đoàn kiểm tra.

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở được tiếp nhận và trả kết quả cấp giấy phép môi trường được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thì thực hiện thông qua tổ thẩm định, không tổ chức kiểm tra.

Theo đó, cơ quan thường trực thẩm định cấp giấy phép môi trường sẽ thành lập Hội đồng thẩm định với thành viên ít nhất 05 thành viên; Tổ thẩm định không quá 03 thành viên; đoàn kiểm tra cơ sở ít nhất 05 thành viên để tiến hành thẩm định, đi kiểm tra thực tế, tổ chức các cuộc họp Hội đồng thẩm định,... Các thành viên thực hiện các nguyên tắc làm việc và trách nhiệm của hội đồng thẩm định, tổ thẩm định, đoàn kiểm tra, tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường, đồng thời thực hiện đầy đủ các biểu mẫu văn bản thực hiện cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2.2. Với các nội dung công việc cần thực hiện nêu trên; căn cứ các chế độ hiện hành như chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam, các mức chi theo quy định tại điểm 6 khoản 3 Điều 1 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam,...; đồng thời, thực hiện quy định tại Điều 8 Luật Phí và lệ phí về nguyên tắc xác định mức thu phí "*Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân*" và quy định tại Thông tư số 106 của Bộ trưởng Bộ Tài chính "*Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí thực hiện công việc thẩm định*",

UBND tỉnh xác định chi phí thực hiện và đề xuất mức thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường như sau:

TT	Đối tượng chịu phí	Mức thu (đồng/hồ sơ)
I	Giấy phép môi trường thuộc cấp tỉnh	
1	Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	9.000.000
2	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	16.000.000
3	Cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	9.000.000
4	Dự án đầu tư, cơ sở được tiếp nhận và trả kết quả cấp giấy phép môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	2.000.000
II	Giấy phép môi trường thuộc cấp huyện	
1	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	5.000.000
2	Cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.	5.000.000
3	Dự án đầu tư, cơ sở được tiếp nhận và trả kết quả cấp giấy phép môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	2.000.000

(Cơ sở tính toán mức thu phí theo Phụ lục I đính kèm)

Trong đó:

Thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường được đề xuất cùng một mức thu phí (tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại/điều chỉnh giấy phép môi trường) tương ứng với từng đối tượng nêu trên. Lý do: Trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường với trình tự, thủ tục cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường là như nhau (quy định tại Điều 43 và 44 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

Mức thu phí nêu trên không bao gồm chi phí lấy mẫu và phân tích mẫu chất thải. Nguyên nhân: chi phí này khá lớn, khó xác định mức thu cụ thể do phụ thuộc vào loại hình sản xuất, quy mô, công suất sản xuất và số lượng nguồn thải thải ra môi trường; nếu cấu thành vào mức thu phí sẽ làm gia tăng mức thu phí chung cho tất cả các đối tượng thu phí. Vì vậy, chi phí lấy mẫu, phân tích chất thải do tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép môi trường chi trả theo quy định của pháp luật.

Về tham khảo, so sánh mức thu phí quy định của Bộ Tài chính và của các địa phương lân cận:

(i) Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTC ngày 11/01/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường do cơ quan trung ương thực hiện, Trong đó, mức thu đối với các dự án hoặc cơ sở thuộc nhóm I: 50 triệu đồng/giấy phép; đối với các dự án hoặc cơ sở thuộc nhóm II hoặc các dự án hoặc cơ sở nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 45 triệu đồng/giấy phép. Mức phí trên tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí đi lại của Đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở và chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.

(ii) Tham khảo Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng thì mức thu cụ thể, như sau:

+ Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thì mức thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép là 16.000.000 đồng.

+ Dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường; cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thì mức thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép là 9.000.000 đồng.

Mức thu phí được tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại/điều chỉnh giấy phép môi trường và không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích chất thải theo quy định (chi phí phân tích lấy mẫu, phân tích chất thải do tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép môi trường chi trả theo quy định của pháp luật).

Như vậy, qua so sánh, tham khảo quy định mức thu phí của Bộ Tài chính, của Thành phố Đà Nẵng thì mức thu đề xuất nêu trên là phù hợp.

II. Quản lý và sử dụng phí

Cơ quan thu phí được để lại 90% trong tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công tác thẩm định và thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Số còn lại 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

(Cơ sở tính toán chi phí phát sinh theo Phụ lục II đính kèm)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.
3. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn áp dụng thực hiện nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Kính trình HĐND tỉnh khóa X xem xét, quyết nghị quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Hồ sơ kèm theo, gồm:

- Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 35/BC-STP ngày 18/3/2022.

- Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Tờ trình của UBND và Nghị quyết của HĐND.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh.

- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, TN&MT;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang